TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Số B, đường L, Tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Số B, Tổ C, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn không số, ngày 23/9/2005 của UBND xã B, huyện T, tỉnh T không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung:

+ Giao con chung tên Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 22/11/2006 cho bà Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/3/2014 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T và ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà T và ông H lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của nhau thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Thị Linh C và cháu Nguyễn Gia H khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0033590 ngày 14/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thanh Phong